

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-PT

Ngày 11 - 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Lâm

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Bà Trịnh Thị Bích Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Trúc – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hà – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 02 năm 2020 tại Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 107/2019/TLPT-HS ngày 24 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Dương Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2019/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hậu Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Dương Văn Đ – sinh năm 1995 tại huyện L, Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện L, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn C và bà Nguyễn Thị X; có vợ và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 19/11/2018 của Công an xã L1, huyện L, tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính đối với Dương Văn Đ về hành vi “Sử dụng công cụ kích điện để khai thác thủy sản”, hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000 đồng, chấp hành xong quyết định xử phạt ngày 11/12/2018; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2012/HSST ngày 23/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hậu Giang tuyên phạt Dương Văn Đ 03 tháng 15 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 23/11/2012, chấp hành xong phần án phí ngày 29/5/2013, chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự ngày 20/11/2019.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/9/2019. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 30/7/2019 Dương Văn Đ sử dụng vỏ nhựa dài 4,1m, máy thủy động cơ nhãn hiệu Honda loại 13HP làm phương tiện để khai thác thủy sản (xiệt cá), trên vỏ nhựa Đ để một hộp kích điện, một bình ắc quy nhãn hiệu Enimac loại 120 ampe và 01 cây vợt cá dài 1,4m. Đ xiệt cá trên tuyến kênh H 3 thuộc xã X được khoảng 30 phút thì xiệt được 01 kg cá lóc (trọng lượng 05 con/kg). Do thấy tuyến kênh này ít cá nên Đ điều khiển vỏ nhựa chạy qua tuyến kênh M thuộc ấp 9, xã T1 để tiếp tục xiệt cá đến 23 giờ cùng ngày thì Dương Văn Đ bị Tổ tuần tra mật phục đường thủy Công an huyện L phát hiện, bắt quả tang và tạm giữ tang vật liên quan.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2019/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn Đ phạm tội “Hủy hoại nguồn lợi thủy sản”;

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 242; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Dương Văn Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/11/2019, bị cáo Dương Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Văn Đ, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Dương Văn Đ mức án từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Dương Văn Đ có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp với quy định tại các Điều 331, Điều 332 và

Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 nên chấp nhận đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Dương Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm. Đối chiếu lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 30/7/2019, bị cáo Dương Văn Đ đã thực hiện hành vi sử dụng dòng điện để khai thác thủy sản trên tuyến kênh Hậu Giang 3 thuộc xã X và tuyến kênh M thuộc ấp 9, xã T1, huyện L, tỉnh Hậu Giang. Bị cáo Dương Văn Đ đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính 01 lần về hành vi “Sử dụng công cụ kích điện để khai thác thủy sản”, chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính mà còn vi phạm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Hủy hoại nguồn lợi thủy sản” theo điểm a khoản 1 Điều 242 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Dương Văn Đ, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho các bị cáo đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Tuy nhiên, cấp sơ thẩm xác định bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên áp dụng cho bị cáo tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là chưa phù hợp với quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bởi lẽ, bị cáo Đ sinh ngày 20/11/1995 và bị kết án theo Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2012/HSST ngày 23/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hậu Giang. Như vậy, tại thời điểm bị kết án theo bản án nêu trên, bị cáo Đ có độ tuổi từ đủ 17 đến dưới 18 tuổi. Tại điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: *“1. Người dưới 18 tuổi bị kết án được coi là không có án tích, nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: b) Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng hoặc tội phạm rất nghiêm trọng do vô ý”*. Bị cáo Đ bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là tội phạm ít nghiêm trọng. Do đó, căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì lần bị kết án theo Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2012/HSST ngày 23/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hậu Giang được coi là không có án tích. Mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự của Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2012/HSST ngày 23/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hậu Giang theo Biên lai thu tiền số 0008210 ngày 20/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hậu Giang. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để không áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đ.

[5] Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có cung cấp chứng cứ chứng minh gia đình bị cáo có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Với tình tiết giảm nhẹ mới nêu trên, cùng với việc không áp dụng cho bị cáo tình tiết tăng nặng “tái phạm” và cân nhắc tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như hậu quả xảy ra, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe và cải tạo bị cáo. Xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Văn Đ. Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn Đ phạm tội “Hủy hoại nguồn lợi thủy sản”;

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 242; Điều 36; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Dương Văn Đ 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Dương Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Hậu Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Hậu Giang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Công an tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- TAND, VKSND, CQĐT,
Chi cục THADS huyện L;
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HSVA; THS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Hoàng Lâm